

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Lê Anh Thi và Lê Thị Lệ Hoa*

Khoa Khoa học xã hội, Nghệ thuật và Nhân văn, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: lethilehoadhdt@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 16/3/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 15/5/2023; Ngày duyệt đăng: 09/6/2023

Tóm tắt

Bài viết trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận liên quan đến năng lực dạy học và thực trạng về năng lực dạy học của sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp. Từ đó, tìm ra nguyên nhân của hạn chế và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp.

Từ khóa: *Giải pháp phát triển, năng lực dạy học, sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp.*

SOLUTIONS TO DEVELOP TEACHING CAPACITY FOR STUDENTS IN POLITICAL EDUCATION, DONG THAP UNIVERSITY

Le Anh Thi and Le Thi Le Hoa*

Faculty of Social Sciences, Arts and Humanities, Dong Thap University, Vietnam

**Corresponding author: lethilehoadhdt@gmail.com*

Article history

Received: 16/3/2023; Received in revised form: 15/5/2023; Accepted: 09/6/2023

Abstract

The article clarifies theoretical issues related to teaching capacity and the current teaching capacity of students majoring in Political Education at Dong Thap University. Thereby, it points out causal limitations and proposes some solutions for improvement at this university.

Keywords: *Development solutions, Dong Thap University, student of Political Education, teaching capacity.*

1. Đặt vấn đề

Năm 2014 Quốc hội ra Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Để thực hiện Nghị quyết, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện quá trình dạy học như: công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 và công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Theo đó, các môn học được xây dựng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; trở thành người học tích cực, tự tin, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và là người lao động mới trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đáp ứng thực tiễn đổi mới giáo dục, Bộ môn Giáo dục chính trị (GDCT), thuộc Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp có nhiệm vụ trực tiếp giảng dạy, đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp, nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Có khả năng giảng dạy ở trường trung học, các môn lý luận chính trị ở trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị; làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Việt Nam, đặc biệt là giảng dạy chương trình môn Giáo dục công dân ở các trường phổ thông trong cả nước.

Để đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ngoài năng lực và trách nhiệm của đội ngũ những người giảng dạy còn đòi hỏi sự nỗ lực học tập và rèn luyện của sinh viên (SV) ngành GDCT. Hiện tại, SV ngành GDCT với những ưu điểm là những người trẻ, năng nổ, cầu thị, ham học hỏi, luôn tích cực trong học tập và rèn luyện nghề. Tuy nhiên, về năng lực sư phạm nói chung và năng lực dạy học nói riêng vẫn còn một số hạn chế nhất định. Nguyên nhân chủ yếu do kinh nghiệm dạy học chưa có, tiếp cận thực tế dạy học còn ít, sách giáo khoa chương trình mới chưa được ban hành đồng loạt,... Chính vì vậy, việc tìm ra những giải pháp để nâng cao năng lực dạy học là điều hết sức cấp thiết đối với SV chuyên ngành GDCT. Đây cũng là lý do nhóm tác giả lựa chọn vấn đề “Giải pháp phát triển năng lực dạy học cho SV ngành GDCT, Trường Đại học Đồng Tháp” làm vấn đề nghiên cứu.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề lý luận của việc phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị

2.1.1 *Khái niệm năng lực dạy học và tầm quan trọng của việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học*

a. Năng lực

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, năng lực là phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao (Viện Ngôn ngữ học, 2022, tr. 3).

Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đưa ra định nghĩa về năng lực. Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Từ những định nghĩa trên, có thể khẳng định năng lực là sự tổ hợp những thuộc tính tâm lý độc đáo của cá nhân nhằm đáp ứng yêu cầu của một hoạt động nhất định và đảm bảo cho hoạt động đó đạt kết quả cao.

b. Năng lực dạy học

Năng lực dạy học là kiểu năng lực nghề nghiệp mà giáo viên cần có trong hoạt động dạy học; là tổ hợp các yếu tố kiến thức, kỹ năng, thái độ sư phạm và kinh nghiệm cá nhân cho phép giáo viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ dạy học theo chuẩn đặt ra trong những điều kiện nhất định. Các năng lực dạy học được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ của giáo viên và các khâu cơ bản của quá trình dạy học.

2.1.2. *Tầm quan trọng của việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học*

Hiện tại, Chương trình Giáo dục phổ thông mới năm 2018 được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, tạo môi trường học tập và rèn luyện để học sinh phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; trở thành người học tích cực, tự tin, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm; người lao động có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây

dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

Day học theo định hướng phát triển năng lực người học nhằm hướng đến việc học sinh có thể tự tìm tòi và khám phá ra kiến thức mà bản thân cảm thấy hứng thú. Biết vận dụng kiến thức đã học để vận dụng linh hoạt trong mọi tình huống thực tiễn. Ngoài ra, còn giúp cho học sinh cách tư duy sáng tạo và phát triển năng lực của bản thân. Tăng cường cơ hội được nghe, được nói, được làm những gì liên quan đến nội dung bài học. Khi tất cả ý kiến của học sinh được tiếp nhận, bản thân học sinh sẽ tự tạo ra được năng lực sáng tạo và làm chủ bản thân. Có trách nhiệm hơn trong các công việc riêng và chung, biết nhìn nhận và đánh giá vấn đề xảy ra một cách khoa học và chính xác, khách quan.

Trong dạy học hiện nay, ở bất kỳ một môn học nào, ngoài yêu cầu về tri thức cần được học sinh khám phá, còn đòi hỏi học sinh có khả năng phân tích, đánh giá được thái độ hành vi của bản thân mình và người khác. Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh thái độ, hành vi theo các chuẩn mực. Đặc biệt, phải có phẩm chất đạo đức tốt đẹp và có khả năng hoạt động, giải quyết các tình huống thực tiễn một cách linh hoạt, sáng tạo. Đây không chỉ là yêu cầu môn học mà còn xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của xã hội. Chúng ta phải đào tạo ra những cử nhân vừa có kiến thức chuyên môn, vừa hội tụ đầy đủ các kĩ năng để có thể ứng biến trong mọi hoàn cảnh của đời sống cá nhân và xã hội.

Chương trình mới môn Giáo dục công dân giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, góp phần bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân. Đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kỹ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Chính vì những đặc điểm trên của môn học nên việc dạy học phải đảm bảo hình thành cho học sinh những năng lực chung như: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng như những năng lực đặc thù như năng lực điều chỉnh hành vi; năng lực phát triển bản thân; năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp.

2.1.3. Những năng lực dạy học cần thiết của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục chính trị hiện nay

Năng lực làm chủ kiến thức: Để có thể giảng dạy tốt các môn Khoa học Mác-Lênin nói chung và môn Giáo dục công dân nói riêng sau khi ra trường, ngay từ khi còn học tập ở trường sư phạm, SV ngành GDCT cần phải thông hiểu và nắm vững lý thuyết các môn học thuộc chuyên ngành của mình. Bởi lý thuyết là cơ sở của thực hành và là cơ sở cho việc hình thành phẩm chất và năng lực của học sinh. Và giáo viên - những người mặc nhiên được xem là những “chuyên gia” về lĩnh vực dạy học của mình, nên việc vững vàng về tri thức và làm chủ kiến thức là điều hết sức cần thiết. Do đó, đòi hỏi SV ngành GDCT phải nắm vững kiến thức các môn khoa học Mác-Lênin, các môn học liên môn, kiến thức sư phạm và đảm bảo việc làm chủ kiến thức theo hướng cơ bản, thiết thực, hiện đại. Ngoài ra, kiến thức về rèn luyện sức khoẻ, giáo dục quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu rèn luyện bản thân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiến thức đại cương về ngành học, tâm lý học sư phạm, khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, SV ngành GDCT cần được trang bị kiến thức chuyên sâu về những vấn đề quan trọng của pháp luật Việt Nam, về kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế. Đồng thời, cần cập nhật và chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động dạy-học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Năng lực về nghiệp vụ sư phạm: Đây là nhóm năng lực đặc thù của SV sư phạm, SV ngành GDCT, đòi hỏi các bạn phải đảm bảo việc rèn luyện và thông thạo các kỹ năng dạy học cơ bản như đọc, viết bảng, thuyết trình, thu thập tư liệu,... Đến các kỹ năng sư phạm nâng cao như thiết kế kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học trên lớp, ra đề, chấm thi, xử lý tình huống sư phạm,... Với những kỹ năng này, để có được đòi hỏi SV phải học tập nghiêm túc, rèn luyện thường xuyên, chuyên cần và một khi SV đã thành thạo thì đây không chỉ là kỹ năng dạy học mà sẽ chuyên tiếp thành năng lực nghiệp vụ sư phạm. SV ngành GDCT cần có kỹ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. Vận dụng các phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của người học và môi trường giáo dục. Có kỹ năng xây dựng kế

hoạch dạy học, vận dụng các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Phân tích, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đạo đức của người học; tư vấn và hỗ trợ người học. Đồng thời, tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc và cuộc sống.

Năng lực thích nghi trước thực tiễn dạy học: Ở mỗi giai đoạn của thực tiễn, dạy học luôn đòi hỏi sự đổi mới để đáp ứng thực tiễn đó. Chính vì vậy, SV sư phạm là những người phải có khả năng cập nhật kiến thức thực tiễn bổ sung nguồn tư liệu giảng dạy, khả năng cập nhật những phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp với đặc thù môn học cũng như phải thích ứng với sự thay đổi của chương trình, sách giáo khoa. Muốn có được những khả năng trên là điều không đơn giản, đòi hỏi SV phải luôn rèn luyện cho mình thói quen tìm tòi cái mới, cập nhật các tài liệu chuyên môn và lắng nghe ý kiến chuyên gia từ lĩnh vực chuyên môn của mình.

Ngoài ra, SV ngành GDCT cần có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.2. Thực trạng năng lực dạy học của sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội được thành lập theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Đồng Tháp. Hiện tại, Khoa có 04 bộ môn, trong đó, bộ môn GDCT bộ môn trực tiếp giảng dạy, đào tạo người học có phẩm chất và năng lực để có thể đáp ứng đòi hỏi nghề nghiệp nói chung và năng lực sư phạm nói riêng.

Chương trình đào tạo SV ngành GDCT tại Trường Đại học Đồng Tháp luôn hướng tới việc bồi dưỡng và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho SV để người học sau khi ra trường có thể giảng dạy tốt ở tất cả các môi trường, nhất là môi trường phổ thông. Chính vì vậy, ngoài các học phần chuyên ngành về phương pháp, SV còn được tiếp cận các học phần về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Thực tế, quá trình học tập và rèn luyện, hầu hết SV nắm bắt được các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động dạy học, các quy định trong thực hiện chương trình môn học, các vấn đề về thực hành nghề nghiệp theo yêu cầu thực tế phổ thông. Tuy nhiên, để đánh giá đúng thực trạng năng lực dạy học của SV ngành GDCT tại Trường Đại học Đồng Tháp, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi cho 42 SV của các khóa ĐH GDCT19A, ĐH GDCT20A, ĐH GDCT21A với 4 phần câu hỏi, sử dụng thang đo 4 mức độ (1: Chưa có năng lực; 2: Năng lực thấp; 3: Có năng lực; 4: Năng lực tốt), kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Năng lực dạy học của sinh viên

Tiêu chí đánh giá	Tỉ lệ phản hồi %			
	1	2	3	4
1. Xác định mục tiêu kế hoạch dạy học theo yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực	33	35	17	15
2. Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng chú trọng tổ chức hoạt động cho học sinh	32,3	32,8	18,2	16,7
3. Chú trọng vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học theo hướng phát huy tính cực của học sinh	35,5	34	20	15,5
4. Nội dung giảng dạy thường xuyên được liên hệ với thực tế	33,9	30,1	19	17

Kết quả thống kê cho thấy, phần lớn SV đều phản hồi 02 mức: Chưa có năng lực (mức 1) và ít năng lực (mức 2) về vấn đề tổ chức dạy học của SV với tỷ lệ 64% - 69,5%; tỷ lệ SV phản hồi 02 mức, có

năng lực (mức 3) và năng lực tốt (mức 4) với tỷ lệ 32% - 35,5%. Điều này cho thấy phần lớn SV ngành GDCT chưa có năng lực tốt trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học trên lớp.

Bảng 2. Năng lực tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Tỉ lệ phản hồi %			
	1	2	3	4
1. Kế hoạch kiểm tra đánh giá được thiết lập cụ thể cho mỗi lần đánh giá	33	30,4	20	14,6
2. Xác định đúng thời điểm, phương pháp, công cụ đánh giá phù hợp	33,2	32,7	19,3	14,8
3. Xây dựng được ma trận đề phù hợp với các thang bậc nhận thức	30	35,7	16,3	18
4. Xác định các phương thức phản hồi và xử lý kết quả đánh giá	30,9	36,1	15	18

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, phần lớn SV đều phản hồi 02 mức: Chưa có năng lực (mức 1) và ít có năng lực (mức 2) về tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá của SV với tỷ lệ 63,4%-67%; còn lại tỷ lệ SV phản hồi 02 mức thực hiện (mức 3) và thực hiện tốt (mức 4) với tỷ lệ 33%-34,3%. Kết quả này cho thấy

khoảng 1/3 SV có năng lực hoặc có năng lực tốt trong việc tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá, còn lại chưa có hoặc còn phân vân trong việc xác định năng lực lập kế hoạch kiểm tra đánh giá, cũng như chưa xác định được tốt thời điểm, phương pháp, công cụ và phương thức phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá người học.

Bảng 3. Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục của sinh viên

Tiêu chí đánh giá	Tỉ lệ phản hồi %			
	1	2	3	4
1. Xây dựng được kế hoạch chủ nhiệm lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp	33,2	30,1	20,8	15,9
2. Biết xử lý các tình huống sư phạm hợp lý	29,7	36	16,3	18
3. Xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	31	34,3	17,7	15
4. Thực hiện các nội dung quản lý giáo dục	35,3	33,5	16,5	14,7

Kết quả thống kê về tổ chức các hoạt động giáo dục của SV cho thấy, phần lớn SV đều chưa có năng lực (mức 1) hoặc ít năng lực (mức 2), với tỉ lệ 65,7%-68,8% về nội dung này. Còn lại khoảng 31,2%-36,7% SV có năng lực (mức 3) và năng lực tốt (mức 4) về tổ chức các hoạt động các hoạt động giáo dục. Điều này cho thấy, SV ngành GDCT cần có những giải pháp thích hợp để tăng cường năng lực chủ nhiệm lớp cũng như năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đánh giá chung, SV ngành GDCT, Trường Đại học Đồng Tháp ngoài khả năng nắm bắt tốt các vấn đề về dạy học, có sự chuyên cần trong học tập và rèn luyện kỹ năng sư phạm. Tuy nhiên, vẫn còn một số SV yếu về năng lực tổ chức dạy học, năng lực xây dựng hoạt động kiểm tra đánh giá và năng lực tổ chức hoạt động giáo dục. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó việc học tập về phương pháp giảng dạy và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của SV năm nhất và năm hai trong chương trình vẫn chưa nhiều. Chính vì vậy, việc tiếp cận các vấn đề về năng lực giảng dạy của người giáo viên còn hạn chế. Một số SV vẫn còn chủ quan trong việc rèn luyện các kỹ năng sư phạm, vì ngoài thời gian học tập trên lớp, vẫn chưa dành nhiều thời gian cho việc thực hành soạn giáo án, tập giảng, thiết kế đề thi,... Trong thực

tế, các kỹ năng nói chung và kỹ năng sư phạm nói riêng có được một phần là do yếu tố bẩm sinh, phần lớn còn lại được hình thành thông qua quá trình rèn luyện, “làm nhiều thành quen, làm nhiều trở nên thành thạo”, nếu không được rèn luyện nhiều, năng lực sư phạm của SV sẽ bị hạn chế. Bên cạnh đó, SV chưa có nhiều cơ hội tiếp cận thực tế phổ thông nên vẫn còn tâm lý lo sợ, thiếu tự tin khi đứng lớp, xử lý tình huống, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp,...

Hiện nay, Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 có nội dung đổi mới, chuyên sâu đòi hỏi người giáo viên phải có kiến thức, kinh nghiệm, bản lĩnh chính trị, chuyên môn thì mới có thể vận dụng tốt. SV ngành GDCT, khi thực hành nghề, các em cũng phải đáp ứng những yêu cầu trên. Tuy nhiên, vì vẫn là những người đang học “nghề” nên đối với những yêu cầu trên, các em vẫn còn hạn chế. Muốn hoàn thiện, đòi hỏi các em cần phải có một quá trình học tập, rèn luyện lâu dài, thường xuyên. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó việc học tập về phương pháp và rèn luyện kỹ năng sư phạm của các SV năm hai và năm ba vẫn chưa được thực hiện nhiều. Ngoài ra, SV vẫn chưa có nhiều cơ hội tiếp cận thực tế ở trường trung học phổ thông nên việc nắm bắt các vấn đề thực tiễn giáo dục vào thực hành nghề còn hạn chế. Chính từ những nguyên nhân trên, việc

tìm ra giải pháp có ý nghĩa giúp SV ngành GDCT, Trường Đại học Đồng Tháp có thêm cơ sở khoa học để thực hành kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, nâng cao năng lực dạy học đáp ứng yêu cầu thực tiễn là điều cần thiết hiện nay.

2.3. Giải pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp

2.3.1. Phát triển năng lực xây dựng kế hoạch dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp

Để xây dựng kế hoạch dạy học tốt, SV cần nắm rõ những định hướng và tinh thần của chương trình đào tạo. Những nội dung tài liệu và sách giáo khoa đã được ban hành. Những định hướng và yêu cầu của các cấp liên quan từ cao đến thấp. Từ đó, lựa chọn và kết cấu nội dung, đồng thời xác định nội dung trọng tâm của bài học. Bên cạnh đó, SV phải rèn luyện và hình thành khả năng quan sát, bao quát và phân tích đặc điểm về các vấn đề liên quan đến việc xây dựng kế hoạch dạy học như: cơ sở vật chất của nhà trường, không gian lớp học, phương tiện hỗ trợ. Năng lực và đặc điểm của học sinh cũng là một trong những yếu tố phải quan tâm, có như thế mới xây dựng kế hoạch dạy học hợp lý, nhằm phát huy tối đa năng lực của từng học sinh. Từ đó, tiến hành xây dựng kế hoạch giảng dạy đáp ứng tính đổi mới, sáng tạo và cập nhật. Tận dụng tối đa cái hiện có và khắc phục tốt nhất những điểm còn hạn chế để triển khai kế hoạch hiệu quả nhất.

Khi tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học trong những giờ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và tiếp cận thực tế phổ thông, SV cần chú ý đến việc đảm bảo các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực. Lấy ý kiến từ giảng viên giảng dạy phương pháp hoặc giáo viên hướng dẫn ở phổ thông. Bước này là cực kỳ quan trọng đối với SV đang còn rèn luyện và học tập.

Trong các hình thức tổ chức dạy học thì hình thức dạy học trên lớp là phổ biến và được sử dụng gần như phổ biến ở các cấp. Do vậy, SV khi lập kế hoạch dạy học cần chú trọng đến việc tổ chức hoạt động cho học sinh. Theo đó, bao gồm: hoạt động khởi động, hoạt động hình thành kiến thức, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng.

Với hoạt động khởi động: Trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, mục tiêu nhằm hướng tới sự tạo hứng thú cho học sinh khi tiếp cận bài học

mới thông qua các hoạt động nhận thức. Vì thế, cần đảm bảo các yếu tố như mục tiêu, cách tiến hành, yêu cầu và sản phẩm cụ thể nhằm phát huy năng lực học sinh một cách tốt nhất. Cần chú ý, vì đây là hoạt động khởi động, nên không cần quá nặng về nội dung mà chỉ chú trọng việc giới thiệu về chủ đề một cách linh hoạt, hấp dẫn nên kết hợp đa dạng hình thức hoặc phương pháp. Có thể thiết kế trò chơi vận động, kết hợp đồng đội, hái hoa dâng chủ hoặc giải ô chữ,... Có thể khai thác những câu chuyện, thông tin, tin tức thời sự đang diễn ra để xây dựng tình huống có vấn đề; một đoạn clip đắt giá liên quan đến địa phương, quê hương, đất nước, thế giới hoặc những vấn đề liên quan đến nội dung cũng là một lựa chọn hấp dẫn; phá cách hơn. SV khi tiến hành hoạt động này, có thể nêu chủ đề để yêu cầu học sinh giả định tự xây dựng tiểu phẩm, lựa chọn sắm vai và diễn lại tiểu phẩm đúng mục tiêu định hướng và có thể phát triển năng lực để phát huy tính tích cực học tập cho học sinh.

Hoạt động hình thành kiến thức: SV cần đảm bảo các yếu tố như xác định mục tiêu, xác định năng lực cần hình thành, phương thức tiến hành, sản phẩm đạt được từ hoạt động. Theo định hướng đã nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 thì đây là hoạt động giúp học sinh có tri thức, kỹ năng, thái độ theo hướng thay đổi những quan niệm sai, bổ sung những quan niệm hình thành cho đầy đủ và các vấn đề theo nội dung bài học. Dù quá trình đổi mới và phát triển theo xu hướng lấy người học làm trung tâm nhưng ở một khía cạnh nào đó, SV vẫn chưa có nhiều phương pháp tăng cường tính chủ động, sáng tạo và khai thác được tối đa năng lực của học sinh. Vì thế, ở cách tiến hành hoạt động, cần kết hợp các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hình thành kiến thức, hình thành năng lực hoạt động thực tiễn cho học sinh, tăng cường hoạt động và khám phá kiến thức một cách hào hứng dưới sự gợi mở của giáo viên. Phải bao quát và quan sát hoạt động của học sinh để hỗ trợ, hướng dẫn hoạt động cá nhân, khuyến khích các hoạt động tăng cường tương tác, nhận xét, góp ý nhau của học sinh với học sinh. Đồng thời, phải chú ý đến sản phẩm đạt được từ hoạt động: Những kiến thức, năng lực học sinh hình thành được từ hoạt động tương ứng.

Hoạt động luyện tập: Đây là một hoạt động quan trọng sau mỗi nội dung chính của tiết học, SV ngành GDCT thường xây dựng hoạt động này theo hướng câu hỏi tự luận có liên hệ vận dụng; câu hỏi

trắc nghiệm để tổng kết nội dung hoặc một trò chơi. Có thể thấy, với những hình thức và phương pháp mà SV chuyên ngành đã thực hiện đã phần nào đạt được yêu cầu về hoạt động luyện tập. Tuy nhiên, theo định hướng đã nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, hoạt động này, học sinh sẽ hoàn thiện hiểu biết, củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức, kỹ năng đã lĩnh hội. Đồng thời, còn hình thành thái độ đúng đắn và có tư duy nhận định, phân tích và phản biện xã hội. Do vậy, ngoài xác định mục tiêu của hoạt động, cách tiến hành cũng phải chú trọng yếu tố hình thành ở học sinh phải vận dụng những hiểu biết đã học trong tiết, bài học để giải quyết các vấn đề được giáo viên tổ chức trong quá trình tiến hành như: tình huống, bài tập, liên hệ từ gia đình, bản thân (học sinh tự nêu),... Điều quan trọng là những nội dung luyện tập sát với thực tiễn, có liên quan nhất đến nội dung trọng tâm bài học. Nên xây dựng bằng nhiều phương pháp linh hoạt, sôi động, không quá cứng nhắc với câu hỏi và giải đáp. Về sản phẩm của hoạt động phải có lời giải hay kết quả rõ ràng.

Với hoạt động vận dụng: Về mục tiêu nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng; ý thức và năng lực vận dụng kiến thức. Học sinh vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tế đời sống. Do đó, cách thực hiện có thể để học sinh tự nêu những phương án giải quyết. Hình thức tổ chức và phương pháp tiến hành thì có thể linh hoạt và mạnh dạn thử nghiệm các phương pháp độc đáo, sáng tạo hoặc để học sinh tự đưa ra bài tập, tình huống và phản biện nhau về các tình huống thực tế xã hội. Sản phẩm cũng không nhất thiết chỉ là một nội dung được ghi trong vở mà còn có thể là một đoạn clip, tư liệu hoặc sản phẩm tranh, ảnh,... Khi triển khai tổ chức hoạt động vận dụng, cần chú ý xác định mục tiêu hoạt động sao cho hình thành năng lực và ý thức tìm hiểu, ứng dụng kiến thức; hiểu giá trị của việc học; ý thức và năng lực nghiên cứu, sáng tạo, học tập suốt đời.

2.3.2. Phát triển năng lực tổ chức dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp

Sinh viên ngành GDCT nói riêng cần phải thường xuyên rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thông qua quá trình học tập các học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, đặc biệt là trong quá trình tự học, tự rèn luyện. Bởi thực hành sư phạm là một giai đoạn rất quan trọng nhằm biến lý thuyết vận dụng vào thực tiễn cụ thể. Kiểm tra và hệ thống toàn diện các

vấn đề đã được học, biến cái chung đã học thành cái riêng của mỗi cá nhân SV. Từ đó, hình thành những kỹ năng quan trọng trong việc sáng tạo và giải quyết tình huống sư phạm, những vấn đề liên quan đến quy trình xây dựng kế hoạch dạy học, triển khai tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý tiết học theo lý luận được truyền đạt từ giảng viên.

Với sự đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, phương tiện dạy học, phòng Bộ môn, từ Khoa và Trường,... đây là điều kiện thuận lợi để SV có thể thường xuyên học và rèn luyện các kỹ năng sư phạm, thực hành dạy, dự giờ các bạn SV khác để tự rút kinh nghiệm cho bản thân và cho bạn bè. Với tinh thần tự học, tự rèn luyện, tự đưa ra thêm những sáng kiến, cách làm mới phù hợp với năng lực của bản thân sẽ góp phần tích cực cho SV chuyên ngành có nhiều sáng tạo theo hướng tích cực, nhằm phát huy tối đa năng lực cho học sinh ở tương lai. Bên cạnh đó, SV ngành GDCT còn được tham gia hai đợt kiến tập và thực tập sư phạm ở trường phổ thông, thông qua hoạt động này, SV chủ yếu được rèn luyện, học tập ba vấn đề cơ bản là tìm hiểu thực tế phổ thông, thực tế và thực hành giảng dạy, thực tập giáo dục. Đây là hoạt động có vai trò rất quan trọng để SV ngành GDCT có thể cọ xát thực tế, từ đó hình thành những năng lực sư phạm một cách tối ưu hóa vì SV sẽ được dự giờ những giáo viên ở phổ thông, có kinh nghiệm và năng lực sư phạm tốt. Ngoài việc hình thành tình yêu nghề, SV còn có thể hình thành kỹ năng sư phạm thông qua việc được chuẩn bị và thực hành quy trình giáo dục toàn diện từ bước xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý dạy học; bước chuẩn bị giáo án, tài liệu, đồ dùng dạy học,... sẽ được SV làm một cách độc lập. Đây là cơ hội tốt để vừa học, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm. Đặc biệt, chính vì tiếp cận đúng đối tượng học sinh nên SV chuyên ngành sẽ nắm bắt được đặc điểm, tâm sinh lý lứa tuổi, tính cách và năng lực cơ bản của học sinh mình phụ trách. Đây là tiền đề tốt để thực hành việc giảng dạy, giáo dục học sinh thông qua môn mà mình được phụ trách, giải quyết, xử lý các tình huống sư phạm có thể diễn ra trong thực tế, sáng tạo và xây dựng thiết kế các hình thức dạy học đa dạng, kết hợp nhiều phương pháp nhằm phát huy năng lực học sinh. Từ đó, những kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm như cách thức tổ chức dạy học, kỹ năng quan sát, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng chủ nhiệm lớp,... sẽ được phát triển tốt cho SV. Là cơ hội tốt để học tập, rèn luyện nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai.

Với nội dung về thực hành thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên hay trong quá trình thực tập, kiến tập cơ sở, bước quan trọng tiếp theo mà SV ngành GDCT cần quan tâm là việc rút kinh nghiệm, tự nhận định hoặc cùng thảo luận với bạn bè, giảng viên, giáo viên hướng dẫn để tìm những ưu điểm cần phát huy, tìm những hạn chế cần khắc phục với tinh thần cầu thị. Đây sẽ là bước quan trọng giúp SV nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của mình, đáp ứng tốt việc dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

2.3.3. Phát triển năng lực tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp

Năng lực này bao gồm việc nắm vững và sử dụng tất cả cơ sở lý luận cần thiết về đánh giá người học trong việc xây dựng nội hàm cho một kế hoạch đánh giá cụ thể, trong đó cần đảm bảo các vấn đề sau:

Xác định mục đích của kiểm tra đánh giá: Mục đích chung của kiểm tra đánh giá trong giáo dục là cung cấp thông tin để đưa ra các quyết định về dạy học và giáo dục. Trong giáo dục, kiểm tra đánh giá là một trong các khâu của quá trình dạy học. Mỗi cấp học, mỗi lớp học trong chương trình môn Giáo dục công dân đều gắn với những chủ đề kiến thức nhất định. Việc dạy học nói chung và kiểm tra đánh giá nói riêng phải hướng đến hình thành kiến thức, phẩm chất, năng lực người học. Vì vậy, kết quả kiểm tra đánh giá là cơ sở để xem xét mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông và sự tiến bộ của người học để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Lựa chọn nội dung đánh giá (chuẩn đầu ra) phù hợp: Đối với tất cả các loại hình đánh giá, đánh giá thường xuyên, định kỳ đều gắn với nội dung dạy học cụ thể. Độ khó của nội dung thường được quy định theo 4 mức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. Trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, những nội dung gắn với bài tập vận dụng, nhận định tình huống và gắn với bối cảnh sáng tạo của thực tiễn thường được lựa chọn. Vì vậy, để có nội dung đa dạng phục vụ cho kiểm tra đánh giá, giáo viên có thể tham khảo và kết hợp sử dụng nhiều nguồn tài liệu, kể cả tài liệu từ sách giáo khoa, sách tham khảo, thông tin sự kiện, Internet,...

Xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá: Tùy thuộc vào mục đích, đối tượng mà có thể lựa chọn loại công

cụ khác nhau cho phù hợp như ghi chép ngắn, bản đồ tư duy, đánh giá đồng đẳng, phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí, tự đánh giá, đánh giá xác thực.

Xây dựng chiến lược phản hồi thông tin đánh giá: Mục tiêu của phản hồi thông tin người học là nhằm cải tiến chất lượng người học và đảm bảo kết quả đánh giá được phản ánh một cách khách quan, công bằng cho mọi người học. Để thực hiện chiến lược phản hồi thông tin đánh giá, giáo viên có thể phân tích kết quả đánh giá, đối chiếu kết quả làm bài học sinh, so sánh kết quả ở các dạng câu hỏi tương ứng các thang bậc nhận thức để xem điểm mạnh, điểm yếu của mặt bằng chung học sinh. Từ đó, có thể tập trung bổ sung kiến thức ở những phần học sinh còn yếu. Cũng như sau mỗi lần kiểm tra, giáo viên phải đảm bảo công khai trong quá trình công bố kết quả, có hình thức phù hợp để công khai kết quả kiểm tra của học sinh. Tạo điều kiện phản hồi cho học sinh khi học sinh có những khiếu nại, thắc mắc.

Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá trong giáo dục: Để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá trong giáo dục, cần phải theo quy trình sau:

Bước 1: Xác định mục đích của kiểm tra: Để kiểm tra là một công cụ dùng để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong một chủ đề, một chương, một học kì, một lớp hay một cấp học nên người biên soạn đề kiểm tra cần căn cứ vào mục đích yêu cầu cụ thể của việc kiểm tra, căn cứ chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình và thực tế học tập của học sinh để xây dựng mục đích của đề kiểm tra cho phù hợp.

Bước 2: Xác định hình thức kiểm tra phù hợp: Bởi tùy đối tượng học sinh khác nhau sẽ có những hình thức kiểm tra (trách nghiệm khách quan, tự luận) phát huy hiệu quả tối ưu. Cần xem xét đến những ưu điểm và hạn chế của từng hình thức sao cho việc kết hợp các hình thức kiểm tra phù hợp với nội dung kiến thức, đặt trung môn học và đối tượng học sinh.

Bước 3: Cần thiết lập ma trận - bảng mô tả tiêu chí của đề kiểm tra: Thiết kế một cách khoa học và có quy trình nhằm bao quát mạch kiến thức, kỹ năng, thái độ và các cấp độ từ thấp đến cao như: nhận biết, thông hiểu, vận dụng ở cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao.

Bước 4: Tiến hành biên soạn câu hỏi theo ma trận đã xây dựng: Giáo viên cần lưu ý loại câu hỏi, số lượng câu hỏi và nội dung câu hỏi phải tuân thủ theo

bảng ma trận đã được xây dựng ở bước 3, có như thế mới đảm bảo tính khoa học và hợp lý.

Bước 5. Xây dựng đáp án và thang điểm: Cần chú ý về nội dung đáp án (hướng dẫn chấm) phải khoa học và chuẩn xác; Hình thức trình bày đáp án phải ngắn gọn, xúc tích nhưng đầy đủ ý. Theo xu hướng dạy học hiện đại ngày nay, giáo viên cần hướng tới xây dựng bản mô tả các mức độ đạt được để học sinh có thể tự đánh giá bài làm của mình (kỹ thuật Rubric).

Bước 6: Kiểm tra lại việc biên soạn đề kiểm tra: Đối chiếu các câu hỏi trong đề với ma trận đề, xem xét câu hỏi có phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ; cấp độ nhận thức cần đánh giá; số điểm có hài hòa và cân đối giữa các chuẩn; thời gian dự kiến, ... Thường xuyên đổi mới, cập nhật và điều chỉnh sau mỗi lần tiến hành kiểm tra, đánh giá nhằm ngày càng tiệm cận nhất với sự hoàn thiện.

Phát triển năng lực phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá:

Đây là bước quan trọng trong khâu kiểm tra đánh giá năng lực người học. Nó sẽ được thực hiện tùy vào các dạng kết quả mang tính định tính hay định lượng. Đối với kết quả định tính, cần lập thành các bảng mô tả hoặc ma trận sao cho đảm bảo việc sử dụng các tiêu chí đối chiếu với các mục tiêu, các chuẩn đánh giá. Việc quyết định công nhận học sinh đạt hoặc chưa đạt yêu cầu môn học (môn không chấm điểm) thì phải đưa ra các tiêu chí cụ thể, rõ ràng để có bằng chứng tường minh cho các đánh giá. Riêng đối với kết quả mang tính định lượng thì bài kiểm tra sẽ được quy đổi theo hệ số, sau đó tính điểm trung bình cộng để xếp loại học sinh.

Lưu ý, giáo viên cần đa dạng hóa các phương thức công bố và phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá như: thông qua văn bản, thông tin qua điện thoại, thông tin qua buổi họp phụ huynh hoặc thông qua sổ liên lạc điện tử, ... nên công khai, rõ ràng, công bằng các kết quả đánh giá. Để thuận tiện cho việc học sinh tự xem gọi ý chấm bài, thang điểm, tiêu chí đánh giá nhằm giải đáp thắc mắc, khiếu nại về kết quả.

2.3.4. Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp

Đối với sinh viên ngành GDCT, việc phát triển năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục là việc làm tối quan trọng bởi môn học này gắn bó mật thiết với

cuộc sống thực tiễn, gắn liền với các sự kiện có tính thời sự trong đời sống đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của địa phương, đất nước và thế giới. Các năng lực được hình thành, phát triển trong môn Giáo dục công dân bao gồm: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế-xã hội. Hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân. Vì thế, việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh là hoạt động thường xuyên và cần thiết đối với quá trình giảng dạy của giáo viên nhằm đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hướng các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng phương pháp tích cực hoá các hoạt động của học sinh, giáo viên chỉ đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực năng động và sáng tạo theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Đồng thời, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân từ đó rèn luyện thói quen và khả năng tự học để phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng trong việc lĩnh hội tri thức.

Thông qua giờ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, SV ngành GDCT nên rèn luyện việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục nói trên được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu sau: học lý thuyết; thực hiện bài tập, thí nghiệm, dự án nghiên cứu trò chơi, đóng vai; tham gia xêmina, tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. Khi tiến hành hoạt động này nên chú ý mục tiêu, tính chất của hoạt động; phương thức tiến hành của hoạt động như: học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hay làm việc chung cả lớp, ... phải bảo đảm tính bao quát nhằm tạo điều kiện cho tất cả học sinh có thể tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế giáo dục kỹ năng sống bởi đây là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành những hành động tích cực, hành vi lành mạnh, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật để tự nhận thức, quản lý và tự bảo vệ bản thân. Chương trình môn Giáo dục công dân chú trọng tích hợp các nội dung giáo dục trong nội bộ môn học về kỹ năng sống, đạo đức,

pháp luật, kinh tế và tích hợp nhiều chủ đề giáo dục cần thiết như: môi trường, bình đẳng giới, di sản văn hoá, phòng chống tệ nạn xã hội, tài chính.

3. Kết luận

Dạy học ngày nay, trên thực tế không chỉ là việc cung cấp kiến thức cho học sinh mà còn đòi hỏi hình thành cho họ những phẩm chất và năng lực đặc thù SV ngành GDCT, Trường Đại học Đồng Tháp luôn hướng tới là những người vững vàng về tri thức, thành thạo về các kỹ năng sư phạm và thích nghi tốt trước những đổi mới của thực tiễn dạy học. Vì thế, trước những hạn chế về năng lực của bản thân, SV ngành GDCT luôn có ý thức hoàn thiện và phát triển bản thân theo hướng tích cực học tập, không ngừng rèn luyện các kỹ năng sư phạm, tăng cường tìm hiểu thực tế phổ thông.

Bài viết trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận về năng lực dạy học của SV sư phạm nói chung, tiến hành khảo sát thực trạng về năng lực dạy học của SV ngành GDCT, Trường Đại học Đồng Tháp để qua đó, thấy được những điểm mạnh và hạn chế về năng lực dạy học, tìm ra nguyên nhân những hạn chế của SV. Đây cũng là cơ sở khoa học để bài viết có thể đề xuất những giải pháp mang tính khả thi nhằm tập trung cải tiến năng lực dạy học của SV ngành GDCT. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề ở khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp ngày một tốt hơn.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2022.02.18.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân 2018*.
- Đinh, V. Đ., & Dương, T. T. N. (2011). *Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Huỳnh, V. S., Nguyễn, K. H., & Nguyễn, T. D. M. (2018). *Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm.
- Hoàng, P. (2022). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Hồng Đức.
- Lê, Đ. T. (2020). *Dạy học theo hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, T. K. D. (2015). *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho sinh viên trong các trường đại học sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, T. H. (2018). Thực trạng và giải pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên Trường Cao đẳng Nghệ An. *Tạp chí Giáo dục*, số 435 (Kì 1 - 8/2018), 9-12; 48.
- Nguyễn, T. T. H. (2020). *Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật theo chương trình Giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, C. K., & Đào, T. O. (2015). *Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.